

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-12-2021

V/v: Ly hôn giữa bà L và ông K.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Mạnh Tường.

2. Bà Tăng Thị Nhật Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Vũ Thùy L**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số nhà 457 Quốc lộ 20, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Lê Minh K**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số nhà 254 đường Lê Lợi, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa bà L có mặt, ông K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Lê Minh K tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 24/3/1999. Sau khi kết hôn bà và ông K về chung sống tại xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh lâm Đồng. Quá trình sống chung hòa thuận được khoảng 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về cách

sống, cách làm kinh tế, khác nhau về cách nuôi dạy con, ông K tính gia trưởng áp đặt nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông K đánh đập và gây áp lực về tinh thần đối với bà, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn nên bà và ông K đã sống mỗi người một nơi từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay không còn quan tâm gì nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà không còn tình cảm gì với ông K, cuộc sống chung không có hạnh phúc, bà đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 20/01/2000 (đã trên 18 tuổi) và Trần Nhật V, sinh ngày 25/4/2013. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung Trần Nhật V và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Trần Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 20/01/2000 (đã trên 18 tuổi) nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà L khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông K đến để giải quyết nhưng ông K vẫn vắng mặt. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà L; về con chung: Giao con chung tên Trần Nhật V, sinh ngày 25/4/2013 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung bà L không yêu cầu giải quyết; nợ chung: bà L khai không có nên không xem xét; về án phí: buộc bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Trần Lê Minh K có nơi cư trú tại địa chỉ số 254 đường Lê Lợi, xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Lê Minh K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Vũ Thùy L và ông Trần Lê Minh K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, lối sống, cách nuôi dạy con chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, người thân cho thấy vợ chồng ông K, bà L hay xảy ra lục đục, cãi vã sống không hạnh phúc. Từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay bà L đã đưa các con về nhà mẹ đẻ tại xã Lộc Nga sinh sống, còn ông K vẫn sống tại xã Lộc Thanh. Tại phiên tòa bà L trình bày bà không còn tình cảm gì với ông K nữa, bà cương quyết đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông K. Như vậy, tình trạng hôn nhân của bà L và ông K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của bà L thấy rằng từ khi bà và ông K sống ly thân thì con chung đang sống cùng bà L, cháu được mẹ chăm sóc khỏe mạnh phát triển bình thường. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con nên giao con chung Trần Nhật V, sinh ngày 25/4/2003 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Bà L khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không có ai tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Vũ Thùy L và ông Trần Lê Minh K.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Nhật V, sinh ngày 25/4/2013 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà L khai không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Vũ Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0019160 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND thành phố Bảo Lộc;
- + T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hiền